

Số: 43

Ngày 06/11/2023

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 43 xin giới thiệu một số nội dung sau:

- Nghị quyết 175/NQ-CP phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia, giao Chính phủ xây dựng, khai thác, vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia là nền tảng cốt lõi, cung cấp các dịch vụ liên quan đến dữ liệu, hỗ trợ hoạch định chính sách, kiến tạo phát triển, xây dựng Chính phủ số, xã hội số và kinh tế số, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn thông tin.
- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt 93 khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia gồm 10 loại khoáng sản: than năng lượng, quặng apatit, quặng chì-kẽm, quặng cromit, quặng titan, quặng bauxit, quặng sắt-laterit, đá hoa trắng, quặng đất hiếm.
- Bộ Y tế ban hành Quyết định số 3984/QĐ-BYT về Kế hoạch kiểm soát, quản lý bền vững dịch bệnh COVID-19 giai đoạn 2023-2025, trong đó có nội dung lồng ghép, tiêm vắc xin COVID-19 vào buổi tiêm chủng thường xuyên.
- Bản tin còn giải đáp các nội dung Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu và giấy tờ liên quan cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CHÍNH PHỦ XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, KHAI THÁC, VẬN HÀNH TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA

Nhằm hình thành kho dữ liệu quốc gia về con người và kho dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, ngày 30/10/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết 175/NQ-CP phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia. Theo đó, Chính phủ xây dựng, khai thác, vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia là nền tảng cốt lõi, cung cấp các dịch vụ liên quan đến dữ liệu, hỗ trợ hoạch định chính sách, kiến tạo phát triển, xây dựng Chính phủ số, xã hội số và kinh tế số, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn thông tin.

Trung tâm dữ liệu quốc gia có vai trò tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, khai thác, chia sẻ, phân tích và điều phối tất cả các dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật để tạo dựng kho dữ liệu về con người, bao gồm các thông tin đã được số hóa: dữ liệu dân cư, bảo hiểm, y tế, an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo, cán bộ công chức, viên chức, căn cước, hộ tịch, hoạt động tài chính và các hoạt động khác từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và các cơ sở dữ liệu khác; Sử dụng các dữ liệu đã thu thập được để thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tài thiện sự phục vụ của cơ quan nhà nước cho người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ Chính phủ

trong công tác quản lý nhà nước, đưa ra các chính sách an sinh, góp phần thúc đẩy sự phát triển, tiến bộ cho xã hội.

Mục tiêu cụ thể của Trung tâm dữ liệu quốc gia quốc gia: Về dữ liệu: đến hết năm 2025, hoàn thành xây dựng và đưa vào khai thác kho dữ liệu tổng hợp, đến năm 2023 hoàn thành việc triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia là nơi lưu trữ dữ liệu. Về quy hoạch kiến trúc dữ liệu: Đến năm 2025, hoàn thành xây dựng và triển khai Bộ tiêu chuẩn áp dụng cho công tác quy hoạch kiến trúc các cơ sở dữ liệu quốc gia về việc phân cấp, phân loại dữ liệu theo các độ mở, độ mật, tối mật, tuyệt mật; đến năm 2023, hoàn thành việc triển khai các quy hoạch, tiêu chuẩn, kiến trúc dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia cũng như cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương. Về hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin: Đến hết năm 2025 hoàn thành việc xây dựng hạ tầng nhà trạm của Trung tâm dữ liệu quốc gia tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của quốc tế về trung tâm dữ liệu, an toàn thông tin. Về phát triển Chính phủ điện tử: đến năm 2025, Việt Nam thuộc nhóm 70 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử, 50 nước dẫn đầu về công nghệ thông tin, 40 nước dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng...Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/10/2023.

2. CHÍNH PHỦ THÔNG QUA ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT VỀ GIÁM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 01/11/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 179/NQ-CP về đề nghị xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng theo đề nghị của Bộ Tài chính.

Theo đó, Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ theo đúng quy định; chịu trách nhiệm về các nội dung, số liệu báo cáo, đề xuất. Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ để báo cáo Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội trước 20 giờ ngày 01/11/2023 về việc bổ sung dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng vào Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2023 và cho phép xây dựng dự thảo Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn, trình Quốc hội thông qua theo quy trình một kỳ họp Quốc hội (kỳ họp thứ 6).

Bộ Tài chính có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan cho Bộ Tư pháp theo quy định, bảo đảm tiến độ báo cáo các cơ quan của Quốc hội theo yêu cầu.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2023.

3. PHÊ DUYỆT 93 KHU VỰC DỰ TRỮ KHOÁNG SẢN QUỐC GIA

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 1127/QĐ-TTg ngày 01/11/2023 phê duyệt 93 khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia gồm 10 loại khoáng sản: than năng lượng, quặng apatit, quặng chì-kẽm, quặng cromit, quặng titan, quặng bauxit, quặng sắt-laterit, đá hoa trắng, quặng đất hiếm.

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan công khai các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia đã được phê duyệt tại Quyết định này; bàn giao hồ sơ khoanh định khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có khu vực dự trữ quốc gia để quản lý, bảo vệ theo quy định; chịu trách nhiệm toàn diện về báo cáo, số liệu và các đề xuất khoanh định khu vực dự trữ khoáng sản. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý hồ sơ khoanh định khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia được Bộ Tài nguyên và Môi trường bàn giao; cập nhật thông tin, tài liệu liên quan về khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia trong phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn địa phương và tổ chức quản lý theo quy định; cập nhật, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch khoáng sản có liên quan trên địa bàn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/11/2023.

4. TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN ĐÀ NẴNG THÀNH TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Ngày 02/11/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1287/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch Thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo đó, thành phố Đà Nẵng tập trung phát triển kinh tế theo 3 trụ cột sau: Du lịch gắn với bất động sản nghỉ dưỡng, trung tâm tổ chức sự kiện quốc tế và gắn với yếu tố văn hóa, tạo nên sự độc đáo, khác biệt, tạo thêm giá trị gia tăng cho trụ cột Du lịch; kinh tế tri thức với 02 mũi nhọn: công nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng đô thị sáng tạo, khởi nghiệp và công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số; trung tâm dịch vụ chất lượng cao với 02 mũi nhọn: cảng biển, cảng hàng không gắn với dịch vụ logistics và trung tâm tài chính quốc tế quy mô khu vực.

Mục tiêu đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Đà Nẵng đạt 9,5-10%/năm và phân đầu đạt 12%/năm; trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp - thủy sản tăng 2,5-3%; công nghiệp - xây dựng tăng 10-10,5% (công nghiệp tăng 11,5-12%); dịch vụ tăng 9,5-10%.

Về xã hội, tốc độ tăng dân số bình quân đạt 2,9%/năm; trong đó tăng tự nhiên khoảng 1,35-1,4%/năm. Đến năm 2030, dân số thành phố khoảng 1,56 triệu người, tính cả dân số quy đổi khoảng 1,79 triệu người; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 78%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 66%; duy trì phổ cập mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở; 30-35% trường mầm non và 40% trường phổ thông đạt chuẩn Quốc

gia; 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế; đạt trên 20 bác sỹ/10.000 dân; 70 giường bệnh/10.000 dân.

Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng: Tiếp tục phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, là trung tâm du lịch và dịch vụ chất lượng cao, một trong những Trung tâm du lịch nghỉ dưỡng biển, sinh thái cao cấp, xanh, thông minh, tổ chức các hội nghị, sự kiện lễ hội mang tầm quốc tế; Xây dựng Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm thương mại lớn với hạ tầng và hệ thống phân phối đồng bộ, hiện đại, là trung tâm phát luồng hàng hóa của khu vực và cả nước. Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt bình quân 10-12%/năm; hoàn thành cơ bản chuyển đổi số, hình thành thành phố thông minh, thuộc nhóm 03 địa phương dẫn đầu về chuyển đổi số và an toàn thông tin, thương mại điện tử của cả nước; tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 10%/năm; tập trung phát triển Đà Nẵng thành Trung tâm tài chính quốc tế quy mô khu vực, hình thành Khu phi thuế quan, khu thương mại tự do, phát triển dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông, y tế, giáo dục - đào tạo chất lượng cao.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 02/11/2023.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. HƯỚNG DẪN THÔNG BÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH MUA, BÁN VÀNG

CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TỪ NGÀY 27/11/2023

Ngày 12/10/2023, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 12/2023/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc triển khai nhiệm vụ quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước.

Cục Quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước thông báo bằng văn bản cho Vụ Quản lý ngoại hối, Vụ Tài chính - Kế toán, Sở Giao dịch và Cục Phát hành và Kho quỹ về kết quả giao dịch mua, bán vàng miếng với từng tổ chức tín dụng, doanh nghiệp sau khi ký xác nhận giao dịch.

Vào cuối ngày ký xác nhận giao dịch và cuối ngày làm việc liền kề tiếp theo ngày ký xác nhận giao dịch, Cục Quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước lập danh sách các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đã thanh toán đầy đủ tiền mua vàng miếng trong ngày và thông báo bằng văn bản cho Vụ Tài chính - Kế toán, Cục Phát hành và Kho quỹ để thực hiện thủ tục giao vàng miếng cho tổ chức tín dụng, doanh nghiệp.

Bổ sung trách nhiệm của Cục Quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước: Đầu mối, phối hợp với Sở Giao dịch thực hiện nghiệp vụ thanh toán mua, bán vàng miếng; thông báo bằng văn bản cho các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp về việc không hoàn trả tiền đặt cọc; thông báo bằng văn bản cho Sở Giao dịch về việc tổ chức tín dụng, doanh nghiệp vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 13 Thông tư này để làm căn cứ xử lý tiền đặt cọc theo quy định tại Điều 16 Thông tư này...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 27/11/2023.

6. 50 TIÊU CHÍ TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH

Ngày 26/10/2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 18/2023/TT-BGDĐT hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho người học gồm: Thực hiện giáo dục lồng ghép, tích hợp các nội dung xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các môn học và hoạt động giáo dục; giáo dục kiến thức, kỹ năng về bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội trong nhà trường, cộng đồng và trên môi trường mạng; giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng, chống đuối nước, chú trọng kỹ năng bơi, kỹ năng an toàn trong môi trường nước; giáo dục kiến thức, kỹ năng về an toàn giao thông; giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường, ứng phó với thảm họa, thiên tai, phòng, chống tai nạn thương tích khác;...

50 tiêu chí trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích thuộc các nhóm tiêu chí: Cơ sở vật chất, thiết bị, tài liệu, học liệu dạy học; an ninh, trật tự trường học, phòng, chống bạo lực học đường, tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ người học trên môi trường mạng; phòng, chống đuối nước, tai nạn giao thông và các loại hình tai nạn thương tích khác; bảo vệ và chăm sóc sức khỏe người học; thực hiện quy tắc ứng xử,

quy chế dân chủ trong nhà trường; giáo dục sức khỏe tâm thần và tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho người học; công tác quản lý.

Kết quả đánh giá trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích “Đạt” khi có 80% tiêu chí được đánh giá ở mức “Đạt”, trong đó 100% tiêu chí bắt buộc phải được đánh giá ở mức “Đạt”.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 12/12/2023.

7. MỨC PHÍ KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG DỮ LIỆU VỀ MÔI TRƯỜNG TỪ NGÀY 15/12/2023

Ngày 31/10/2023, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 65/2023/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường.

Theo đó, mức thu phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường quy định như sau: Phí khai thác và sử dụng Bản đồ mạng lưới quan trắc (nước mặt, không khí, đất): Bản đồ mạng lưới quan trắc tỷ lệ 1/250.000, mức phí 4.000.000 đồng/mảnh; bản đồ mạng lưới quan trắc tỷ lệ 1/100.000, mức phí 2.290.000 đồng/mảnh; bản đồ mạng lưới quan trắc tỷ lệ 1/50.000, mức phí 1.090.000 đồng/mảnh; bản đồ mạng lưới quan trắc tỷ lệ 1/25.000, mức phí 870.000 đồng/mảnh.

Phí khai thác và sử dụng Bản đồ hiện trạng môi trường (nước mặt, không khí, đất): Bản đồ hiện trạng môi trường tỷ lệ 1/250.000, mức phí 4.000.000 đồng/mảnh; bản đồ hiện trạng môi trường tỷ lệ 1/100.000, mức phí 2.290.000 đồng/mảnh; bản đồ hiện trạng môi trường tỷ lệ

1/50.000, mức phí 1.090.000 đồng/mảnh; bản đồ hiện trạng môi trường tỷ lệ 1/25.000, mức phí 870.000 đồng/mảnh.

Trường hợp khai thác và sử dụng hồ sơ, tài liệu: quản lý chất lượng môi trường; quản lý chất thải và cải thiện môi trường; bảo tồn đa dạng sinh học; truyền thông môi trường; quản lý môi trường lưu vực sông, ven biển và biển: 800.000 đồng/báo cáo.

Tổ chức thu phí được trích lại 70% số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; nộp 30% số tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2023.

8. KHÁM PHÂN LOẠI SỨC KHỎE ĐỐI VỚI CÁN BỘ TRƯỚC KHI BỔ NHIỆM

Đây là một trong những nhiệm vụ đáng chú ý được quy định tại Thông tư số 18/2023/TT-BYT ngày 25/10/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Theo đó, nội dung tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gồm: Lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe cán bộ cho các đối tượng theo quy định và theo phân cấp; phối hợp với Hội đồng chuyên môn bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ của tỉnh, thành phố trong việc phân loại sức khỏe cán bộ thuộc diện quản lý.

Tiếp nhận khám bệnh, cấp cứu, điều trị ngoại trú, nội trú, chuyển tuyến theo quy định; tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ; điều trị, xử lý kịp thời diễn biến bệnh mạn tính đối với các cán bộ thuộc diện quản lý khi điều trị ngoại trú; thăm khám, tư vấn, theo dõi sức khỏe tại nhà hoặc tại cơ quan đối với cán bộ thuộc diện phối hợp quản lý theo quy định.

Thực hiện, phối hợp khám phân loại sức khỏe trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy quản lý và các đối tượng khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy quy định; Thực hiện truyền thông, cung cấp thông tin, tư vấn về sức khỏe; hướng dẫn phòng, chống bệnh dịch, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, vắc xin phòng bệnh, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho cán bộ thuộc diện quản lý;

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và tổ chức phương án bảo đảm về y tế, xử lý các tình huống cấp cứu đối với các cán bộ thuộc diện quản lý theo phân cấp khi tham gia các hội nghị, sự kiện, công tác trên địa bàn. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các chế độ, chính sách về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; tổ chức nghỉ điều dưỡng kết hợp điều trị bệnh lý theo đúng quy định và điều kiện cụ thể của từng địa phương.

Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thành ủy, Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh,

thành phố và các cơ quan liên quan trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy xem xét, tựa chọn và quyết định giao cơ sở y tế là Bệnh viện đa khoa tỉnh, thành phố; Bệnh viện đa khoa tuyến Trung ương (nếu có) đóng trên địa bàn hoặc cơ sở y tế khác (gọi chung là đơn vị) để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương;

Thủ trưởng đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ có trách nhiệm làm đầu mối tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định; tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; kịp thời báo cáo với Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố về tình trạng sức khỏe, bệnh lý và khả năng sức khỏe đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cán bộ thuộc diện quản lý theo quy định.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 12/12/2023.

9. LÒNG GHÉP TIÊM VẮC XIN COVID-19 VÀO BUỔI TIÊM CHỦNG THƯỜNG XUYÊN

Nhằm bảo đảm kiểm soát hiệu quả, bền vững dịch COVID-19 để bảo vệ tối đa sức khỏe của người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 3984/QĐ-BYT về Kế hoạch kiểm soát, quản lý bền vững dịch bệnh COVID-19 giai đoạn 2023-2025, trong đó có nội dung lòng ghép, tiêm vắc xin COVID-19 vào buổi tiêm chủng thường xuyên.

Theo đó, Bộ Y tế yêu cầu theo dõi sát diễn biến tình hình dịch bệnh trên thế giới, trong nước, cung cấp kịp

thời các thông tin về tình hình dịch bệnh, việc giám sát COVID-19 sẽ lồng ghép vào hệ thống giám sát tác nhân gây bệnh đường hô hấp, bao gồm giám sát trọng điểm hội chứng Cúm (ILI), giám sát viêm phổi nặng do virus (SVP), giám sát đặc điểm di truyền của virus SARS-CoV-2 để theo dõi các biến thể của virus; Cùng đó thực hiện đánh giá nguy cơ định kỳ và đột xuất, triển khai ngay các đáp ứng trong phòng, chống dịch tương ứng với các mức nguy cơ; Rà soát, sửa đổi, cập nhật hướng dẫn giám sát và phòng, chống COVID-19 phù hợp tình hình dịch.

Đối với điều trị, cần phải bảo đảm năng lực cấp cứu, hồi sức tích cực tại các cơ sở khám, chữa bệnh; Tăng cường các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng lây nhiễm hạn chế tối đa lây lan dịch bệnh trong các cơ sở y tế, chú trọng bảo vệ người bệnh thuộc nhóm có nguy cơ cao (như phụ nữ có thai, người mắc bệnh nền, người cao tuổi, người bệnh hồi sức tích cực, thận nhân tạo...); Triển khai các hoạt động về quản lý, chăm sóc, điều trị và hỗ trợ người mắc có nguy cơ chuyển nặng ngay tại cộng đồng; theo dõi và kịp thời điều trị các biến chứng sau khi mắc COVID-19; Tổ chức phổ biến về Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị

COVID-19, Hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm COVID-19 trong cơ sở khám chữa bệnh; tiếp tục theo dõi, rà soát, sửa đổi, cập nhật phù hợp với tình hình mới.

Bộ Y tế cũng nêu rõ việc xây dựng và triển khai kế hoạch sử dụng vaccine phòng chống COVID-19 phù hợp theo đối tượng, lịch tiêm chủng. Ưu tiên tiêm chủng nhóm nguy cơ cao. Lồng ghép tiêm vaccine COVID-19 vào buổi tiêm chủng thường xuyên tại các cơ sở y tế hoặc tổ chức tiêm chủng chiến dịch phù hợp với thực tế triển khai tại địa phương.

Đặc biệt, khuyến khích người dân thực hiện 2K (Khẩu trang - Khử khuẩn). Khuyến khích đeo khẩu trang tại nơi đông người, trên các phương tiện giao thông công cộng; tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế; Thường xuyên vệ sinh tay bằng xà phòng với nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn thông thường, đặc biệt sau khi tiếp xúc với bề mặt nghi nhiễm, ho, hắt hơi; Định kỳ vệ sinh bề mặt nơi ở, sinh hoạt, làm việc. Đối với những trường hợp nghi mắc bệnh/mắc bệnh nhẹ hạn chế tiếp xúc với người khác, tự cách ly.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/10/2023.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ XUẤT CÁC QUY ĐỊNH VỀ VIỆC KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC

Đề bảo đảm chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia, công bằng, hợp lý trong bảo vệ, khai thác, sử dụng, phát triển tài

nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra; bảo đảm an ninh nguồn nước để mọi người dân, mọi đối tượng được tiếp cận, sử dụng nước công bằng, hợp lý; Bộ Tài nguyên và Môi trường đã

xây dựng dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).

Theo dự thảo, tài nguyên nước bao gồm nước mặt, nước dưới đất, nước mưa và nước biển. Việc khai thác tài nguyên nước để sử dụng cho các mục đích sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất công nghiệp, giao thông thủy, thủy điện, thể thao, du lịch, kinh doanh dịch vụ, tạo nguồn, ngăn mặn, tạo cảnh quan và các mục đích khác phải tuân thủ các nguyên quản lý, bảo vệ, điều hoà, phân phối, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra. Việc đầu tư, xây dựng công trình khai thác, sử dụng, điều tiết, trữ nước cho các mục đích phải phù hợp với quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có khai thác, sử dụng nước. Trường hợp chưa có quy hoạch hoặc quy hoạch không quy định thì căn cứ vào khả năng của nguồn nước. Việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải chịu sự quản lý, giám sát, điều hoà, phân phối của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo quy định. Khai thác tài nguyên nước phải đúng mục đích sử dụng, phù hợp với khả năng của nguồn nước, phương án điều hoà, phân phối nguồn nước và phải được đăng ký, cấp phép theo quy định. Việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải bảo đảm yêu cầu về dòng chảy tối thiểu trên sông, suối; ngưỡng khai thác nước dưới đất; hạn ngạch khai thác do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về tài nguyên nước quyết định. Khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên

sông, suối liên quốc gia phải phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Cụ thể, bảo vệ nguồn nước mặt bao gồm quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; phòng, chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước; duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu hồ chứa, đập dâng; khả năng chịu tải của nguồn nước; bảo đảm lưu thông dòng chảy; bảo vệ các nguồn nước mặt có chức năng điều hoà, cấp nước, phòng, chống ngập úng; các nguồn nước có chức năng bảo vệ, bảo tồn và phát triển văn hóa, du lịch, tôn giáo, tín ngưỡng và có giá trị đa dạng sinh học cao; bảo vệ và phát triển nguồn sinh thủy; bảo vệ môi trường nước mặt theo quy định của pháp luật. Trong đó, việc bố trí khu đô thị, khu dân cư tập trung, khu du lịch, khu vui chơi giải trí, khu công nghệ cao, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, cụm công nghiệp, làng nghề phải phù hợp với khả năng chịu tải của nguồn nước, khả năng nguồn nước và không nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước ở các đoạn sông bị sạt, lở hoặc có nguy cơ sạt, lở. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước làm suy giảm chức năng nguồn nước, gây sụt, lún đất, suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm, nhiễm mặn nguồn nước phải khắc phục, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Nước thải phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải được thu gom xử lý, kiểm soát và có các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước theo quy

định pháp luật về bảo vệ môi trường. Tổ chức, cá nhân sử dụng mặt nước sông, suối, hồ chứa để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh dịch vụ, điện mặt trời và các hoạt động khác có sử dụng mặt nước phải được cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản, trừ các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và công trình phòng, chống thiên tai. Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng mặt nước hồ chứa còn phải có văn bản thoả thuận của tổ chức, cá nhân quản lý, vận hành hồ chứa trước khi trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận. Tổ chức, cá nhân khai thác mỏ hoặc xây dựng công trình, nếu tiến hành hoạt động bơm hút nước, tháo khô dẫn đến hạ thấp mực nước dưới đất gây sụt, lún đất thì phải dừng ngay việc bơm hút, tháo khô và thực hiện các biện pháp khắc phục theo chỉ đạo của chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Ao, hồ chứa nước thải, khu chứa nước thải, chất thải phải thực hiện các biện pháp bảo vệ nguồn nước theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo đảm không gây ô nhiễm nguồn nước...

Ngoài ra, dự thảo Luật đề xuất tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước có quyền khai thác tài nguyên nước để sử dụng cho các mục đích sinh hoạt, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, thủy lợi, sản xuất công nghiệp, giao thông thủy, thủy điện, thể thao, du lịch, dịch vụ và các mục đích khác theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan; hưởng

lợi từ việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước; được Nhà nước bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp trong quá trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước; sử dụng số liệu, thông tin về tài nguyên nước theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan; được dẫn nước chảy qua đất liền kề thuộc quyền quản lý, sử dụng của tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật; khiếu nại, khởi kiện về các hành vi vi phạm quyền khai thác, sử dụng tài nguyên nước và các lợi ích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật có liên quan; đề nghị cơ quan cấp phép tạm ngưng có thời hạn hiệu lực của giấy phép; trường hợp phải cắt, giảm lượng nước khai thác, sử dụng hoặc tạm ngưng có thời hạn hiệu lực của giấy phép khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu thì được giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tương ứng với số ngày và lượng nước bị cắt giảm.

2. ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN VIỆC LỰA CHỌN GIỚI TÍNH THAI NHI

Công tác dân số có vị trí, vai trò rất quan trọng, đặc biệt đối với sự phát triển nhanh, bền vững của mỗi quốc gia. Đảng và Nhà nước ta đã sớm nhận thức được vị trí, vai trò của công tác dân số đối với phát triển kinh tế - xã hội; xác định chính sách dân số có ý nghĩa quan trọng, liên quan đến việc bảo vệ, phát triển giống nòi, quốc gia, dân tộc. Nhằm đảm bảo hiệu lực pháp lý của các quy phạm liên quan đến quyền con người, trách nhiệm của công dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

trong lĩnh vực dân số và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; Bộ Y tế đã xây dựng dự thảo Luật Dân số. Dự thảo gồm 9 Chương với 54 Điều quy định về quy mô dân số; phân bố dân số; nâng cao chất lượng dân số; điều kiện bảo đảm thực hiện công tác dân số; quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân về công tác dân số.

Theo đó, dự thảo đề xuất biện pháp ngăn chặn việc lựa chọn giới tính thai nhi bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh theo quy luật sinh sản tự nhiên. Cụ thể, tuyên truyền vận động, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của từng cá nhân và cộng đồng. Đưa các nội dung về xóa bỏ phân biệt, định kiến giới, trọng nam hơn nữ, kỳ thị con gái hoặc con trai và các nội dung liên quan vào chương trình giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; vào hương ước, quy ước của thôn, ấp, bản, tổ dân phố. Lồng ghép việc hỗ trợ nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái...

Luật Dân số còn đề xuất bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người (dưới 10.000 người); các biện pháp ngăn chặn, xóa bỏ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; hộ dân tộc thiểu số còn du canh, du cư, dân di

cư tự do; đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế cho đồng bào dân tộc thiểu số rất ít người...

Ngoài ra, dự thảo đặt ra 09 hành vi bị nghiêm cấm: tuyên truyền, phổ biến hoặc đưa ra những thông tin có nội dung trái với chính sách, pháp luật về dân số, tuyên thối đạo đức tốt đẹp của dân tộc, có ảnh hưởng xấu đến công tác dân số và đời sống xã hội; lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức; cản trở, cưỡng bức việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình; kỳ thị, phân biệt đối xử trong chăm sóc sức khỏe sinh sản cho người cao tuổi, người khuyết tật, người di cư, người chưa thành niên; sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, cung cấp phương tiện tránh thai và hàng hóa sức khỏe sinh sản trái pháp luật; bán hoặc thu phí phương tiện tránh thai, hàng hóa sức khỏe sinh sản, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trái quy định; thực hiện các kỹ thuật dịch vụ kế hoạch hóa gia đình không đúng quy định chuyên môn và quy định pháp luật; thực hiện phá thai trái quy định; cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình trái quy định.

Hiện toàn văn dự thảo đang được Bộ Y tế gửi văn bản lấy ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Bộ Y tế để lấy ý kiến rộng rãi của Nhân dân.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Cá nhân được cấp sổ đỏ mà chưa có chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân thì giấy tờ

tùy thân gì được thay thế ghi trên sổ đỏ?

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 1 Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 16/10/2023 quy định trường hợp cá nhân được cấp sổ đỏ nhưng chưa có Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân thì ghi “Giấy khai sinh số” hoặc “số định danh cá nhân” trên phần ghi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất tại trang 1 của Giấy chứng nhận.

2. Hỏi: *Hồ sơ xin cấp sổ đỏ đối với trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định?*

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 2 Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 16/10/2023 quy định hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định:

+ Trường hợp nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất mà có hợp đồng hoặc văn bản về chuyển quyền theo quy định nhưng bên chuyển quyền không trao Giấy chứng nhận cho bên nhận chuyển quyền, hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK;

- Hợp đồng hoặc văn bản về chuyển quyền đã lập theo quy định.

+ Trường hợp nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất nhưng không lập hợp đồng, văn bản chuyển quyền theo quy định, hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;

- Giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất có đủ chữ ký của bên chuyển quyền và bên nhận chuyển quyền.

3. Hỏi: *Hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề?*

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 2 Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 16/10/2023 quy định hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề, gồm có:

a) Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK;

b) Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp của một bên hoặc các bên liên quan;

c) Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận hoặc quyết định của Tòa án nhân dân về việc xác lập hoặc thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề;

d) Sơ đồ thể hiện vị trí, kích thước phần diện tích thửa đất mà người sử dụng thửa đất liền kề được quyền sử dụng hạn chế.

4. Hỏi Hồ sơ nộp khi xác nhận thay đổi thông tin về pháp nhân, số Giấy chứng minh nhân dân, số thẻ Căn cước công dân, số định danh cá nhân, địa chỉ trên Giấy chứng nhận đã cấp theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất?

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 2 Thông tư số 14/2023/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 16/10/2023 quy định hồ sơ nộp khi xác nhận thay đổi thông tin về pháp nhân, số Giấy chứng minh nhân dân, số thẻ Căn cước công dân, số định danh cá nhân, địa chỉ trên Giấy chứng nhận đã cấp theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, gồm có:

a) Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK;

b) Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;

c) Trường hợp thay đổi số Giấy chứng minh nhân dân hoặc Giấy chứng minh quân đội hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc số định danh cá

nhân hoặc giấy tờ khác chứng minh thay đổi nhân thân của người có tên trên Giấy chứng nhận hoặc địa chỉ trên Giấy chứng nhận đã cấp thì cơ quan giải quyết thủ tục có trách nhiệm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

d) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc công nhận việc thay đổi thông tin pháp nhân đối với trường hợp thay đổi thông tin về pháp nhân của tổ chức đã ghi trên Giấy chứng nhận./.